TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 16/QĐ-TA.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *B, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:*

1. Thẩm phán: Ông Lường Văn Tình.

2. Thư ký phiên họp: Ông Bùi Quốc Hải.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐ-TA, ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Thông báo hoãn phiên họp số 02/TB-TA, ngày 19/01/2024 đối với người bị đề nghị:

Họ và tên: **Điểu B1, sinh ngày 02/6/1988.**

Nơi cư trú: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12. Số định danh cá nhân: 070088002427. Con ông Điểu N và bà Điểu Thi B.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng LĐTB xã hội huyện B: Ông Ngô Thanh Tú – Chức vụ: Phó Trưởng phòng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Hành vi vi phạm của Điểu BM thể hiện qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ như sau:

Ngày 14/12/2023, Ủy ban nhân dân xã Đ ban hành Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Điểu BM trong thời hạn 06 tháng.

Ngày 24/12/2023 Điểu B1 bị Công an xã Đ lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

Ngày 02/01/2024, Ủy ban nhân dân xã Đ ban hành Quyết định về việc quản lý người nghiện trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cải nghiện bắt buộc đối với Điểu B1; Ban hành thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (viết tắt là CSCNBB) đối với Điểu B1, đồng thời tống đạt cho người bị đề nghị theo quy định.

Ngày 05/01/2024, Ủy ban nhân dân xã Đ ban hành Văn bản đề nghị số 01/ĐN-CNBB, gửi Phòng tư pháp huyện B về việc xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điểu B1.

Ngày 11/01/2024, Phòng Lao động Thương binh & Xã hội huyện B ban hành văn bản số 13/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với Điểu B1.

Tại phiên họp đại diện cho cơ quan đề nghị có ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào CSCNBB đối với đối tượng Điểu B1 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Thẩm phán, thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với Điểu B1 và đề nghị đưa BM vào cơ CSCNBB với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào ý kiến trình bày của người bị đề nghị, cơ quan đề nghị và những người tham gia phiên họp khác.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền: Đối tượng Điểu BM sinh sống tại thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biên pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính (viết tắt là luật XLVPHC) thì việc quyết định đưa vào cơ CSCNBB đối với Điểu BM thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đã đầy đủ và đúng thẩm quyền lập hồ sơ cũng như trình tự, thủ tục lập hồ sơ theo quy định tại Điều 103, khoản 2 Điều 104 Luật XLVPHC năm 2012; Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Điểu B1 có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hành chính. Đã bị áp dụng biện pháp xử lý cai nghiện ma túy tại gia đình cộng đồng. Tuy nhiên, trong thời gian áp dụng Điểu B1 vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an xã Đ phát hiện lập hồ sơ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/12/2023.

Căn cứ Phiếu trả lời kết quả xác định người nghiện ma túy ngày 24/12/2023 của Trạm y tế xã Đ xác định Điểu BM tình trạng hiện nay có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là " Methamphetamine/ đá".

Căn cứ Bản tường trình và Biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2023 thì người bị đề nghị cũng thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2021, trong thời gian chấp hành tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình vẫn sử dụng ma túy, lần gần nhất là ngày 23/12/2023.

Như vậy, có cơ sở xác định Điểu B1 thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB và vẫn còn trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96, điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật XLVPHC và Điều 2 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Điểu B1 đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội quy định tại Điều 21 khoản 1 Nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa

phương và là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xem xét áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với Điều B1 là cần thiết.

Từ những nhận định nêu trên và đề nghị của Phòng Lao động thương binh & Xã hội huyện B, những người tham gia tố tụng khác. Xét thấy việc áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với Điều BM là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 96; Điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 105; khoản 2 Điều 194 Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Điều 2 và Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều 3 pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điều B1 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày Điều B1 bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Phòng Lao động Thương binh & Xã hội huyện B có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện B có quyền kháng nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện B, tỉnh Bình Phước phối hợp với Phòng Lao động Thương binh & Xã hội huyện B.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Phòng LĐ-TBXH huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND xã Đ;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Văn Tình